

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 34/2020/KDTM-PT

Ngày: 14/7/2020

V/v: Tranh chấp hợp đồng liên doanh và
tranh chấp thành viên Cty.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hoàng Tấn

Các Thẩm phán: 1/ Bà Trần Thị Hòa Hiệp

2/ Ông Tô Chánh Trung.

Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Quang Hiển, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao
tại Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân: Bà Phạm Thị Hồng Đào, Kiểm sát viên
cao cấp Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

Ngày 14/7/2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử công khai vụ án kinh doanh thương mại phúc thẩm thụ lý số 29/2020/TLPT-HS ngày 20 tháng 3 năm 2020 về việc: “*Tranh chấp hợp đồng liên doanh và tranh chấp thành viên công ty*”, giữa các bên đương sự:

Nguyên đơn: Công ty Cổ phần Du lịch T

Địa chỉ: 50 H, P.Tân A, Q.NK, Tp.Cần Thơ.

Người đại diện theo pháp luật:

Ông Nguyễn Thủy N, Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền nguyên đơn:

Bà Nguyễn Thị Minh H, sinh năm 1955.

Địa chỉ: 942 B, P.Thanh L, Q.HBT, Tp.Hà Nội.

(Có mặt tại phiên tòa)

Bị đơn:

1/ Tổng Công ty Du lịch G – TNHH một thành viên

Địa chỉ: 23 L, phường N, quận M, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật:

Ông Phạm Huy B, Chủ tịch Hội đồng thành viên.

Người đại diện theo ủy quyền bị đơn: Ông Nguyễn Vũ P

Địa chỉ: 40/21, BC 2, P.14, Q.TB, Tp.Hồ Chí Minh

(Có mặt tại phiên tòa)

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho Tổng công ty Du lịch G – TNHH một thành viên:

Luật sư Phạm Đình Hưng, Công ty Luật TNHH Sài Gòn Á Châu thuộc Đoàn luật sư thành phố Hồ Chí Minh. (Có mặt tại phiên tòa).

2/ Công ty TNHH Du lịch thương mại GT

Địa chỉ: 55 P, P.Tân A, Q.NK, Tp. Cần Thơ.

Người đại diện theo pháp luật:

Bà Nguyễn Thị Hoài Ân, Giám đốc công ty (Có mặt tại phiên tòa).

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1/ Ủy ban nhân dân thành phố T

Người đại diện theo ủy quyền:

Ông Nguyễn Chí K, Phó giám đốc Sở TNMT Tp T. (Vắng mặt).

2/ Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố T

Người đại diện theo ủy quyền:

Ông Nguyễn Chí K, Phó giám đốc Sở TNMT Tp T. (Vắng mặt).

3/ Công ty TNHH Du lịch Thương mại GT

Địa chỉ: 55 P, P.Tân A, Q.NK, Tp. T.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Thị Hoài Ân (Có mặt)

4/ Ông Phan Văn P, Chủ tịch Hội đồng thành viên Công ty TNHH Du lịch Thương mại GT.

Địa chỉ: 23, L, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh (Có mặt tại phiên tòa)

5/ Ông Nguyễn Thủy N, Phó Chủ tịch Hội đồng thành viên Công ty TNHH Du lịch Thương mại GT.

Người đại diện theo ủy quyền ông N:

Bà Nguyễn Thị Minh H (Có mặt tại phiên tòa)

6/ Ông Lê Trường A, Thành viên Hội đồng thành viên Công ty TNHH Du lịch thương mại GT

Địa chỉ: 23, L, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh (Có mặt tại phiên tòa)

7/ Ông Nguyễn Hồng N, Thành viên Hội đồng thành viên Công ty TNHH Du lịch thương mại GT (Có mặt tại phiên tòa)

8/ Tổng công ty Du lịch G – TNHH một thành viên

Địa chỉ: 23, phường N, quận M, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Huy B

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Vũ P (Có mặt tại phiên tòa).

Địa chỉ: 40/21, BC 2, P.M, Q.TB, Tp.Hồ Chí Minh.

Người kháng cáo: Tổng Cty Du lịch G – TNHH một thành viên là bị đơn trong vụ án kinh doanh thương mại.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn và lời khai của phía người khởi kiện Cty CP Du lịch T do bà Nguyễn Thị Minh H đại diện theo ủy quyền trình bày:

Để nâng cao hiệu quả kinh doanh, Công ty Du lịch T (nay là Công ty Cổ phần Du lịch T - viết tắt là Công ty DLT) và Công ty L Thành phố Hồ Chí Minh (nay là Tổng công ty Du lịch G - Công ty TNHH MTV, viết tắt là Tổng công ty DLG) đã ký hợp đồng liên doanh nâng cấp cải tạo Khách sạn VH Cần Thơ vào ngày 22/07/1994.

Hai bên thành lập Công ty liên doanh lấy tên là Công ty liên doanh GT – Tourist, với mục đích: Đầu tư sửa chữa và nâng cấp Khách sạn VH có vị trí xây dựng trên lô đất tại số 55, đường P, Cần Thơ để kinh doanh thương mại, kinh doanh du lịch khách sạn. Nguồn vốn pháp định tương đương 10 tỷ đồng (khoảng 950.000USD).

Trong đó, Tổng công ty DLSG góp 5 tỷ đồng (50% vốn pháp định) bằng tiền hoặc vật thiết bị, Công ty DLT góp quyền sử dụng diện tích đất 565m² và tòa nhà 01 trệt 05 lầu nằm trên lô đất tại địa điểm Cần Thơ được đánh giá 5 tỷ đồng (50% vốn pháp định). Thời gian liên doanh là 25 năm từ ngày công ty cấp giấy phép. Nếu xảy ra tranh chấp hai bên cùng bàn bạc giải quyết trên tinh thần thương lượng và hòa giải, không được sẽ đưa ra Tòa án kinh tế Cần Thơ hoặc Thành phố Hồ Chí Minh để giải quyết.

Quá trình thực hiện Hợp đồng:

Thời kỳ Công ty liên doanh GT – Tourist là doanh nghiệp Nhà nước (1994-2005):

Thời điểm liên doanh năm 1994 phải thực hiện theo Quyết định số 2104 của UBND TP. T và theo quy định tại Hợp đồng thuê đất số 60 với Sở địa chính Thành phố T. Trong đó có ghi rõ; mục đích thuê đất là để góp vốn bằng giá trị quyền sử dụng đất và số tiền thuê đất phải nộp hàng năm là 16.237.200đồng.

Theo quy định tại Điều 31 Nghị định 85/NĐ-CP ngày 17/12/1996 của Chính phủ và Thông tư số 70 hướng dẫn thì Công ty liên doanh GT thuộc đối tượng phải nộp tiền thuê đất từ 01.01/1996. Công ty DLT nhiều lần yêu cầu Công ty liên doanh đóng tiền thuê đất, Hội đồng quản trị luôn hứa hẹn xem xét và trong thời gian chờ đợi Công ty DLT buộc phải đóng tiền thuê đất hàng năm thay cho Công ty liên doanh.

Thời kỳ Công ty liên doanh GT – Tourist chuyển đổi thành Công ty TNHH Du lịch Thương mại GT từ năm 2005 đến nay:

Theo Quyết định số 192 ngày 21/01/2005 của UBND TP. T. Vốn điều lệ 10.775.576.215đồng. Tỷ lệ góp vốn của 02 thành viên là mỗi bên $\frac{1}{2}$ tương đương 5.262.780.108đồng, chiếm 50% vốn điều lệ. Trong điều lệ Công ty GT tại Điều 8 ghi sai bản chất góp vốn của Công ty DLT: UBND TP. T và Sở địa chính T cho phép Công ty DLT góp vốn liên doanh bằng quyền sử dụng đất thuê 25 năm có trả tiền thuê đất hàng năm. Trước khi chuyển đổi thành công ty TNHH, Ban chuyển đổi doanh nghiệp đã xác định lại giá trị doanh nghiệp trong đó xác định giá trị quyền sử dụng đất là tài sản vô hình. Tuy nhiên, đến nay chưa có văn bản nào ghi nhận thỏa thuận xác định vốn góp của công ty DLT là nhà và đất.

Tại Điều 7 của Điều lệ Công ty quy định thời gian hoạt động của Công ty SGCT là 50 năm là trái quy định của pháp luật.

Công ty DLT đã gửi Công văn đề nghị cơ quan chức năng làm rõ nghĩa vụ nộp tiền thuê đất. Đồng thời, Công ty DLT đã nhiều lần yêu cầu Tổng Công ty DL GT phối hợp xác định lại giá trị quyền sử dụng đất thuê để Công ty DLT có cơ sở nhận nợ với Sở tài chính nhưng đều không được hợp tác.

Ngày 19/01/2015 UBND TP. T có Công văn số 281 với nội dung: “Phê duyệt giá trị vốn Nhà nước tại thời điểm xác định giá trị doanh nghiệp ngày 12/12/2005 của Công ty DLT tại Công ty TNHH DL TM GT là 5.000.000.000đồng”. Sở tài chính có Công văn số 3771 ngày 09/12/2014 cũng có nêu: “Phần đất thuê Nhà nước trả tiền hàng năm theo thông báo của Cục thuế TP. T”. Như vậy, giá trị góp vốn của Công ty DLT được Nhà nước xác định chưa bao gồm tiền thuê đất và Công ty GT phải nộp tiền thuê đất. Sau đó, Cục thuế TP. T có Công văn số 176 ngày 03/02/2016 nhưng Công ty GT cũng không chịu làm theo.

Công ty DLT đã đóng thay cho Công ty liên doanh GT tính từ năm 2006 đến hết tháng 02/2018 số tiền là 2.871.122.512đồng chưa bao gồm lãi trả chậm.

Phía nguyên đơn yêu cầu:

Tuyên xử Điều lệ Công ty TNHH Du lịch Thương mại GT là vô hiệu do xây dựng điều lệ chưa hợp lý, chưa hợp lệ, trái với quy định của pháp luật. Từ đó, buộc Công ty TNHH Du lịch thương mại GT phải dừng hoạt động kinh doanh.

Buộc bị đơn là Công ty TNHH Du lịch thương mại GT phải trả tiền thuê đất gốc và lãi cho nguyên đơn (Tạm tính đến ngày 01/6/2019) là 6.409.554.568đồng. Trong đó, số tiền gốc là 3.854.748.604đồng và lãi trả chậm là 2.554.805.964đồng).

Hủy hợp đồng liên doanh nâng cấp cải tạo Khách sạn VH Cần Thơ ngày 22/07/1994 giữa nguyên đơn với bị đơn là Tổng công ty Du lịch G theo đúng quy định của pháp luật.

Nguyên đơn vẫn yêu cầu giải quyết chung trong một vụ với công ty GT vì thẩm quyền là của Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ. Và yêu cầu Tòa án TP. Cần Thơ xử lý hậu quả của việc hủy hợp đồng liên doanh, nguyên đơn yêu cầu nhận tài sản bằng hiện vật góp vốn và nguyên đơn sẽ trả giá trị.

Nguyên đơn yêu cầu bị đơn là Công ty liên doanh phải thanh toán tiền thuê đất. Tuy nhiên, đơn vị quyết định thực hiện nghĩa vụ này là thuộc về Tổng công ty Du lịch G. Mặc dù đáng lý phải tách thành hai vụ nhưng do hai vụ có mối liên hệ nên nguyên đơn đề nghị giải quyết trong một vụ.

Theo các Văn bản và lời khai của phía bị đơn Tổng Cty Du lịch G – TNHH một thành viên ông Nguyễn Vũ P trình bày:

Đối với yêu cầu của nguyên đơn về việc yêu cầu tuyên bố Điều lệ Công ty TNHH Thương mại GT vô hiệu và buộc Công ty TNHH Thương mại GT dừng hoạt động kinh doanh.

Căn cứ Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và hướng dẫn của Hội đồng Thẩm phán, bị đơn cho rằng với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thì phải xác định quan hệ tranh chấp là tranh chấp thành viên giữa Công ty DLT với Tổng Công ty Du lịch G chứ Công ty TNHH DL TM GT không thể là bị đơn.

Đối với yêu cầu của nguyên đơn buộc Công ty TNHH Thương mại GT phải chuyển trả toàn bộ số tiền thuê đất gốc và lãi nhưng Tòa án nhân dân TP. Cần Thơ xác định Tổng Công ty Du lịch G là bị đơn là không chính xác theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Đối với yêu cầu của nguyên đơn yêu cầu hủy hợp đồng liên doanh nâng cấp cải tạo Khách sạn VH Cần Thơ ngày 22/07/1994 giữa Công ty DLT và Công ty DL TP. Hồ Chí Minh.

Theo ý kiến của Tổng Công ty Du lịch G thì Công ty DLT không có quyền yêu cầu tuyên bố hủy hợp đồng trên vì việc kinh doanh của liên doanh từ năm 1995 nhưng đến năm 2000 mới đề cập đến vấn đề tiền thuê đất cho thấy Công ty DLT đã biết quyền và lợi ích của mình bị ảnh hưởng từ năm 2000 nhưng sau 18 năm mới tiến hành khởi kiện như vậy là hết thời hiệu khởi kiện theo Điều 429 của Bộ luật dân sự 2015.

Cuối cùng liên quan đến thẩm quyền thụ lý và giải quyết theo xác định yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xác định các yêu cầu khởi kiện của Công ty DLT đối với Tổng Công ty DL G là quan hệ tranh

chấp thành viên công ty nhưng Tòa án Cần Thơ vẫn thụ lý và giải quyết vụ án thuộc Tòa án Cần Thơ. Tổng Công ty DL G cho rằng Tổng Công ty có trụ sở tại Thành phố Hồ Chí Minh nên vụ án phải thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn yêu cầu Tòa án vẫn tiếp tục yêu cầu chuyển vụ án theo đúng thẩm quyền cho Tòa án Thành phố Hồ Chí Minh. Tổng công ty cho rằng không có căn cứ cho rằng Tổng công ty tranh chấp tài sản với nguyên đơn và các thành viên khác, Tổng công ty không đồng ý với việc hủy hợp đồng liên doanh và xử lý hậu quả của việc hủy hợp đồng liên doanh do trong đơn khởi kiện nguyên đơn không có yêu cầu và Tòa án cũng chưa có thụ lý về yêu cầu tranh chấp tài sản của nguyên đơn. Đồng thời, Tổng công ty đề nghị tách vụ án vì các yêu cầu khởi kiện của nguyên độc lập, không cùng quan hệ tranh chấp để có thể xem xét, giải quyết trong cùng một vụ án.

Phía bị đơn Công ty TNHH Du lịch, Thương mại GT bà Nguyễn Thị Hoài Á Giám đốc Cty trình bày:

Thông nhất với yêu cầu của phía nguyên đơn.

Người có quyền, nghĩa vụ liên quan ông Phan Văn P, trình bày:

Ông Phan Văn P là Chủ tịch Hội đồng thành viên của Công ty GT, liên doanh gồm 2 thành viên góp vốn là Công ty du lịch T và Tổng công ty du lịch G. Mỗi bên sở hữu vốn góp chiếm 50% vốn điều lệ của công ty.

Căn cứ vào khoản 2 Điều 25 Điều lệ ngày 14/02/2004 của công ty, tỷ lệ vốn góp để thông qua quyết định của Hội đồng thành viên, cơ quan quyết định cao nhất của Công ty GT được quy định: “Quyết định của Hội đồng thành viên thông qua tại cuộc họp:

a) Được số phiếu đại diện ít nhất 51% số vốn góp của các thành viên dự họp chấp thuận.

b) Đối với quyết định bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 50% tổng giá trị tài sản được ghi trong sổ kế toán của công ty; sửa đổi bổ sung điều lệ công ty, tổ chức lại, giải thể công ty, thì phải được ít nhất số phiếu đại diện cho ít nhất 65% số vốn các thành viên dự họp chấp nhận”.

Như vậy, theo Điều lệ của công ty, các Quyết định của Hội đồng thành viên của Công ty GT chỉ được thông qua khi có sự đồng thuận nhất trí của cả hai thành viên là Công ty DLT và Tổng công ty DLG. Với tư cách là chủ tịch là người đại diện của HĐTV, ông nhận thấy các vấn đề, các yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn liên quan đến Công ty GT là thuộc thẩm quyền xem xét và phải có ý kiến của HĐTV công ty GT theo quy định nêu trên. Vì vậy, cho đến nay HĐTV hiện chưa

có sự thống nhất, đồng thuận giữa các thành viên về việc đưa ra ý kiến chung liên quan đối với các yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Người có quyền, nghĩa vụ liên quan Ủy ban nhân dân Thành phố T và Sở Tài nguyên và Môi trường trình bày:

Ngày 14/9/2000 UBND tỉnh T ban hành Quyết định số 2104/QĐ-CT.UB cho Công ty Du lịch T thuê đất với diện tích 579,9m², thuộc thửa số 218, tờ bản đồ số 04, phường TA, quận NK để góp vốn bằng giá trị quyền sử dụng đất vào Công ty liên doanh du lịch GT.

Ngày 18/12/2000, Công ty Du lịch T đã ký hợp đồng thuê đất số 60/HĐ-TĐ với Sở Địa chính tỉnh T, thời hạn thuê là 25 năm tính từ tháng 11/1994. Ngày 04/10/2005, UBND thành phố T cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số T00030 cho Công ty Du lịch T.

Ngày 24/8/2006, UBND thành phố T ban hành Quyết định số 1901/QĐ-UBND về việc điều chỉnh tên từ Công ty Du lịch T thành Công ty Cổ phần Du lịch T tại vị trí đất nêu trên.

Ngày 26/11/2008, Công ty Cổ phần Du lịch T đã ký lại Hợp đồng thuê đất số 341/HĐTĐ với Sở Tài nguyên và Môi trường, thời hạn thuê đất 13 năm kể từ ngày 24/8/2006 đến tháng 11/2019 (thay thế hợp đồng thuê đất số 60).

Ngày 04/12/2008, Sở Tài nguyên và Môi trường đã chỉnh lý tên đơn vị thuê đất từ Công ty Du lịch T thành Công ty Cổ phần Du lịch T trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số T00030.

Ngày 17/5/2013, Công ty Cổ phần Du lịch T đã ký lại hợp đồng thuê đất số 54/HĐTĐ với Sở Tài nguyên và Môi trường, thời hạn thuê đất là 13 năm kể từ ngày 24/8/2006 đến tháng 11/2019 (thay thế Hợp đồng số 341).

Căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 175 của Luật đất đai năm 2013 quy định về quyền và nghĩa vụ của tổ chức kinh tế sử dụng đất thuê trả tiền thuê đất hàng năm có quyền và nghĩa vụ theo quy định chung tại Điều 166 và Điều 170 của luật này là được góp vốn bằng tài sản thuộc sở hữu của mình gắn liền với đất thuê; người nhận góp vốn bằng tài sản được Nhà nước tiếp tục cho thuê đất theo mục đích đã được xác định.

Từ những quy định nêu trên, việc Nhà nước cho công ty Du lịch T thuê đất theo hình thức trả tiền thuê đất hàng năm không làm mất quyền của Nhà nước là đại diện chủ sở hữu đất đai và mọi tài nguyên nằm trong lòng đất đối với khu đất nêu trên.

Tại Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 02/2019/HKDTM-ST ngày 01/10/2019 của Tòa án nhân dân Thành phố Cần thơ, đã tuyên xử:

1/ Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty Cổ phần Du lịch T: Buộc Công ty TNHH Du lịch Thương mại GT trả cho Công ty Cổ phần du lịch T tiền thuê đất gốc và lãi tạm tính đến ngày 01/10/2019 trong đó, tiền gốc là 3.854.748.000đồng và tiền lãi là 1.891.893.000đồng tổng số tiền tính tròn 5.746.642.000đồng.

Hủy hợp đồng liên doanh nâng cấp cải tạo Khách sạn VH Cần Thơ ngày 22/07/1994 giữa nguyên đơn với bị đơn là Tổng công ty Du lịch G – TNHH một thành viên theo đúng quy định của pháp luật.

Công ty Cổ phần Du lịch T và Tổng Công ty Du lịch G – Công ty TNHH một thành viên mỗi bên được nhận 50% giá trị vốn góp còn lại, tức 741.599.000đồng. (Bảy trăm bốn mươi một triệu, năm trăm chín mươi chín nghìn đồng). Phía Công ty TNHH Du lịch Thương mại GT có trách nhiệm giao trả cho các bên nêu trên giá trị góp vốn và các bên có quyền thương lượng nhận giá trị hay tài sản tại thời điểm thi hành án. Giao cho Công ty Cổ phần Du lịch T tài sản và có trách nhiệm hoàn lại cho Tổng Công ty Du lịch G – Công ty TNHH một thành viên số tiền 741.599.000đồng. (Bảy trăm bốn mươi một triệu, năm trăm chín mươi chín nghìn đồng).

Đối với việc phân chia tài sản khác của Công ty TNHH Du lịch Thương mại GT các bên có quyền khởi kiện thành vụ kiện khác khi phát sinh tranh chấp.

2/ Không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn về yêu cầu tuyên bố vô hiệu Điều lệ của Công ty TNHH thương mại GT do không thuộc phạm vi điều chỉnh của Tòa án.

3/ Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: Công ty TNHH Du lịch Thương mại GT phải chịu là 113.746.000đồng.

Án phí chia tài sản: Tổng công ty Du lịch G – TNHH một thành viên và Công ty cổ phần du lịch T mỗi bên phải chịu là 33.663.000đồng, được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm 42.298.000đồng theo biên lai thu số 001051 ngày 06/02/2018 và số tiền 14.038.000đồng theo biên lai thu số 001125 ngày 03/4/2018, như vậy Công ty Cổ phần Du lịch T được nhận lại 22.672.000đồng tại Cục Thi hành nhân dân thành phố Cần Thơ.

Chi phí đo đạc định giá: Tổng công ty Du lịch G – TNHH một thành viên và Công ty Cổ phần Du lịch T mỗi bên phải chịu là 15.000.000đồng. Nguyên đơn đã tạm ứng trước nên Tổng công ty Du lịch G– TNHH một thành viên phải trả cho nguyên đơn là 15.000.000đồng.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn giải quyết các vấn đề liên quan đến thời hạn và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 14/10/2019 Tổng Cty Du lịch G – TNHH một thành viên làm đơn kháng cáo, nêu lý do:

Bản án sơ thẩm không thỏa đáng, gây thiệt hại quyền lợi của đơn vị, đề nghị phúc xử lại bác yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Phía nguyên đơn vẫn giữ yêu cầu khởi kiện, đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Phía bị đơn:

Tổng Cty Du lịch G – TNHH một thành viên cho rằng, bản án sơ thẩm không thỏa đáng, đề nghị cấp phúc thẩm hủy bản án sơ thẩm, đình chỉ giải quyết vụ án.

Luật sư bảo vệ cho Cty Du lịch G – TNHH một thành viên cho rằng, Tòa án sơ thẩm xét xử không đúng thẩm quyền, việc nhập vụ án là chưa đúng quy định của pháp luật, trình tự thủ tục và nội dung giải quyết chưa đúng quy định pháp luật, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm bác yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, hủy bản án sơ thẩm.

Cty TNHH Du lịch Thương mại GT đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Tp. HCM tham gia phiên tòa cho rằng:

Về thủ tục tố tụng: Tòa án cấp phúc thẩm đã thụ lý và giải quyết vụ án đúng trình tự, thủ tục theo luật định, tại phiên tòa những người tham gia tố tụng cũng đã được thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Luật tố tụng dân sự.

Về nội dung giải quyết: Đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục kháng cáo: Đơn kháng cáo của Tổng Cty Du lịch G– TNHH một thành viên làm trong hạn luật định, nên thủ tục kháng cáo hợp lệ.

[2] Về nội dung giải quyết yêu cầu kháng cáo của đương sự:

[2.1] Về thẩm quyền thụ lý khởi kiện:

Công ty CP Du lịch T và Tổng Cty Du lịch G – TNHH một thành viên ký kết hợp đồng liên doanh nâng cấp, cải tạo Khách sạn VH Cần Thơ.

Hai bên thống nhất thành lập Công ty TNHH Du lịch Thương mại GT. Theo đó, Công ty CP Du lịch T đã góp vốn quyền sử dụng đất 565m² và Tòa nhà 01 trệt 05 lầu nằm trên lô đất nêu trên. Trong quá trình hợp tác kinh doanh các đã phát sinh tranh chấp.

Tại Điều 11 của Hợp đồng liên doanh có quy định khi phát sinh tranh chấp sẽ đưa ra Tòa án kinh tế Cần Thơ hoặc Tòa án Thành Phố Hồ Chí Minh giải quyết.

Do các quan hệ tranh chấp tài sản có phát sinh liên quan đến hợp đồng liên doanh gồm: Nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả tiền thuê đất; Hủy hợp đồng liên doanh; Tuyên bố Điều lệ Công ty liên doanh vô hiệu. Địa điểm thực hiện hợp đồng và trụ sở Công ty Liên doanh đặt tại Thành phố Cần Thơ, nên Tòa án nhân dân Thành phố Cần Thơ thụ lý giải quyết theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là đúng quy định pháp luật. Việc bị đơn kháng cáo cho rằng Tòa án Thành phố Cần Thơ thụ lý giải quyết toàn bộ các tranh chấp trong một vụ án không đúng thẩm quyền là không có cơ sở chấp nhận.

[2.2] Về thời hiệu yêu cầu khởi kiện:

Bị đơn kháng cáo cho rằng Hợp đồng liên doanh được hai bên ký kết vào ngày 22/7/1994; Điều lệ công ty đã được ký kết vào ngày 14/12/2004. Việc nguyên đơn yêu cầu bị đơn Công ty TNHH Du lịch Thương mại GT trả tiền thuê đất từ năm 2006 đến năm 2017 là vượt quá thời hiệu 3 năm được pháp luật quy định tại Điều 429 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

Xét, trong quá trình thực hiện hợp đồng liên doanh thì hàng năm nguyên đơn có nhận thông báo của cơ quan thuế về tiền thuê đất, đồng thời phía nguyên đơn có lập bảng đề nghị với phía bị đơn là Công ty liên doanh chuyển tiền để nộp tiền thuê đất. Sau khi nguyên đơn nộp tiền thuê đất thì cũng in phiếu xác nhận gửi cho Công ty liên doanh làm chứng từ hạch toán vào chi phí sản xuất kinh doanh. Công ty liên doanh cũng đã bổ sung vào Điều lệ hoạt động của công ty, thống nhất hạch toán chi phí tiền thuê đất vào sản xuất kinh doanh hàng năm của công ty.

Theo khoản 2 Điều 154 Bộ luật Dân sự 2015 quy định: “*Thời hiệu yêu cầu giải quyết việc dân sự được tính từ ngày phát sinh quyền yêu cầu, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác*”. Do đó nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả tiền thuê đất là còn thời hiệu khởi kiện.

[2.3] Về định giá và thẩm định giá tài sản:

Trong quá trình thụ lý giải quyết vụ án, Tòa án đã thực hiện việc triệu tập, thông báo thời gian, địa điểm và tiến hành thẩm định, định giá tài sản của Công ty liên doanh, đồng thời thông báo các kết quả định giá cho phía bị đơn nhưng bị đơn không hợp tác, không phản hồi ý kiến về việc định giá nên Tòa án căn cứ vào

Chứng thư thẩm định giá ngày 13/3/2019 của Công ty cổ phần tư vấn và thẩm định giá Đông Nam để xem xét làm căn cứ giải quyết vụ án là đúng quy định pháp luật., nên việc kháng cáo của phía Tổng Công ty Du lịch G – TNHH một thành viên cho rằng Tòa án định giá và thẩm định giá không vô tư khách quan, không thuộc phạm vi khởi kiện, không đúng trình tự thủ tục là không có cơ sở chấp nhận.

[2.4] Đối với yêu cầu kháng cáo của Tổng Cty Du lịch G cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm không triệu tập Sở kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, Sở Nội vụ Thành phố T tham gia phiên tòa:

Trong vụ án này Tòa án cấp sơ thẩm đã đưa Sở tài nguyên và Môi Trường, Ủy ban nhân dân Thành phố T, là những cơ quan quản lý hành chính nhà nước liên quan đến yêu cầu tranh chấp của các bên đương sự vào tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là đúng quy định của pháp luật.

[2.5] Đối với tranh chấp về việc trả tiền tiền thuê đất:

Hợp đồng liên doanh ngày 22/7/1994 có ghi nguồn vốn góp như sau: Tổng vốn pháp định 10 tỷ đồng, Tổng Cty Du lịch G – TNHH một thành viên góp 5 tỷ đồng, phần góp vốn của công ty Du lịch T bằng quyền sử dụng diện tích đất 565m² và tòa nhà 01 trệt 05 lầu nằm trên lô đất đó.

Tại Quyết định số 2104 ngày 14/9/2010 của Ủy ban nhân dân tỉnh T có ghi: *“Thuận cho Công ty Du lịch T thuê phần đất thuộc diện nhà nước quản lý có diện tích 579.9m² để góp vốn bằng giá trị quyền sử dụng đất vào Công ty liên doanh Du lịch GT”*

Theo Nghị định 85/CP ngày 17/12/1996 và Thông tư 70 ngày 07/10/1997 quy định: *“ Doanh nghiệp Nhà nước, doanh nghiệp của các tổ chức chính trị, xã hội; Doanh nghiệp quốc phòng, an ninh: Công ty Cổ phần, Công ty TNHH... đều phải nộp tiền thuê đất theo hướng dẫn này”*.

Ngày 19/01/2015, Ủy ban nhân dân Thành Phố T có Công Văn số 281 phê duyệt giá trị vốn Nhà nước tại thời điểm xác định giá trị doanh nghiệp của Công ty Du lịch T tại Công ty TNHH Du lịch Thương mại GT là 05 tỷ đồng. Trước đó ngày 09/12/2015, Sở Tài chính có Công văn số 3771 trong đó chỉ rõ phần đất thuê Nhà nước, trả tiền hàng năm theo thông báo của Cục thuế Thành phố T. Như vậy, giá trị góp vốn của Công ty CP Du lịch T được Nhà nước xác định chưa bao gồm tiền thuê đất. Nghĩa vụ nộp tiền thuê đất là của Công ty TNHH Du lịch Thương mại GT.

Trong suốt quá trình hợp tác liên doanh, nguyên đơn đã nhiều lần yêu cầu hai bên xác định lại giá trị phần vốn góp và xem xét thanh toán cho Công ty Du lịch T tiền thuê đất. Ngày 02/8/2016, Hội đồng Thành viên công ty hợp thống nhất việc

bổ sung đầy đủ các thủ tục hồ sơ về việc giải quyết trả tiền thuê đất liên doanh theo quy định. Mặt khác, hàng năm Công ty CP Du lịch T đã nộp tiền thuê đất và làm chứng từ hạch toán vào chi phí sản xuất kinh doanh, do đó, Tòa án cấp sơ thẩm buộc Công ty TNHH Du lịch Thương mại GT phải trả tiền thuê đất cho Công ty Du lịch T là có căn cứ.

[2.6] Đối với việc hủy bỏ hợp đồng liên doanh:

Trong quá trình hợp tác liên doanh, Công ty liên doanh hoạt động kinh doanh không hiệu quả nên các bên phát sinh tranh chấp, các thành viên công ty không thỏa thuận được, bị đơn không nộp tiền thuê đất, nguyên đơn không muốn duy trì kinh doanh nên khởi kiện yêu cầu hủy bỏ hợp đồng liên doanh. Mặc dù được Tòa án tiến hành hòa giải nhưng không có sự thống nhất chung. Do các bên không thỏa thuận được nên nguyên đơn yêu cầu chấm dứt mối quan hệ hợp tác liên doanh cũng là hợp lý, việc một bên bắt buộc tồn tại là không còn phù hợp.

Mặt khác hợp đồng liên doanh đã hết hạn vào tháng 11/2019 và nếu các bên có nhu cầu hợp tác thì tiếp tục ký hợp đồng liên doanh, do các bên không thể đi đến thống nhất chung nên Tòa án cấp sơ thẩm tuyên hủy hợp đồng liên doanh là có cơ sở, là để đảm bảo quyền lợi của các bên đương sự.

[2.7] Tòa án cấp sơ thẩm khi giải quyết vụ án đã xem xét đầy đủ đến tính thực tế khách quan đối với các quan hệ tranh chấp của các bên đương sự, thực hiện các trình tự thủ tục tố tụng và áp dụng các quy định pháp luật về nội dung như trên là có căn cứ, hợp pháp.

Tại cấp phúc thẩm, phía Tổng Cty Du lịch G – TNHH một thành viên kháng cáo, nhưng cũng không đưa ra được những tài liệu chứng cứ gì mới để chứng minh cho yêu cầu kháng cáo của mình, nên không có cơ sở để cấp phúc thẩm chấp nhận.

Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

[3] Về án phí hành chính phúc thẩm: Do không chấp nhận kháng cáo, nên Tổng Cty Du lịch G – TNHH một thành viên phải chịu án phí KDTM PT theo luật định.

Bởi các lẽ trên.

Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ Luật tố tụng Dân sự.

QUYẾT ĐỊNH:

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của Tổng Cty Du lịch G – TNHH một thành viên, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Áp dụng khoản 4 Điều 30, điểm a khoản 1 Điều 37, điểm g khoản 1 Điều 40, Điều 75, 77, 81, 87, 90, 96, 149, 153 và khoản 2 Điều 154 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Áp dụng Điều 48, 50 và 51 của Luật Doanh nghiệp năm 2014.

Áp dụng Nghị quyết về án phí và lệ phí Tòa án.

Áp dụng Luật thi hành án Dân sự.

Tuyên xử:

1/ Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty Cổ phần Du lịch T: Buộc Công ty TNHH Du lịch Thương mại GT trả cho Công ty Cổ phần du lịch T tiền thuê đất gốc và lãi tạm tính đến ngày 01/10/2019 trong đó, tiền gốc là 3.854.748.000đồng và tiền lãi là 1.891.893.000đồng tổng số tiền tính tròn 5.746.642.000đồng.

Hủy hợp đồng liên doanh nâng cấp cải tạo Khách sạn VH Cần Thơ ngày 22/07/1994 giữa nguyên đơn với bị đơn là Tổng công ty Du lịch G – TNHH một thành viên theo đúng quy định của pháp luật.

Công ty Cổ phần Du lịch T và Tổng Công ty Du lịch G – Công ty TNHH một thành viên mỗi bên được nhận 50% giá trị vốn góp còn lại, tức 741.599.000đồng. (Bảy trăm bốn mươi một triệu, năm trăm chín mươi chín nghìn đồng). Phía Công ty TNHH Du lịch Thương mại GT có trách nhiệm giao trả cho các bên nêu trên giá trị góp vốn và các bên có quyền thương lượng nhận giá trị hay tài sản tại thời điểm thi hành án. Giao cho Công ty Cổ phần Du lịch T tài sản và có trách nhiệm hoàn lại cho Tổng Công ty Du lịch G – Công ty TNHH một thành viên số tiền 741.599.000đồng. (Bảy trăm bốn mươi một triệu, năm trăm chín mươi chín nghìn đồng).

Đối với việc phân chia tài sản khác của Công ty TNHH Du lịch Thương mại GT các bên có quyền khởi kiện thành vụ kiện khác khi phát sinh tranh chấp.

2/ Không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn về yêu cầu tuyên bố vô hiệu Điều lệ của Công ty TNHH thương mại GT do không thuộc phạm vi điều chỉnh của Tòa án.

3/ Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: Công ty TNHH Du lịch Thương mại GT phải chịu là 113.746.000đồng.

Án phí chia tài sản: Tổng công ty Du lịch G – TNHH một thành viên và Công ty cổ phần du lịch T mỗi bên phải chịu là 33.663.000đồng, được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm 42.298.000đồng theo biên lai thu số 001051 ngày 06/02/2018 và số tiền 14.038.000đồng theo biên lai thu số 001125 ngày 03/4/2018,

như vậy Công ty Cổ phần Du lịch T được nhận lại 22.672.000đồng tại Cục Thi hành nhân dân thành phố Cần Thơ.

Chi phí đo đạc định giá: Tổng công ty Du lịch G – TNHH một thành viên và Công ty Cổ phần Du lịch T mỗi bên phải chịu là 15.000.000đồng. Nguyên đơn đã tạm ứng trước nên Tổng công ty Du lịch G – TNHH một thành viên phải trả cho nguyên đơn là 15.000.000đồng.

4/ Về án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm: Tổng Cty Du lịch G – TNHH một thành viên, chịu số tiền 2.000.000 đồng, được khấu trừ tạm ứng án phí phúc thẩm số tiền 2.000.000 đồng đã nộp theo biên lai số AA/2016/001761 của Cục Thi hành án dân sự thành phố Cần Thơ, như vậy Tổng Cty Du lịch G – TNHH một thành viên đã nộp xong án phí phúc thẩm.

5/ Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

6/ Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao.
- VKSNDCC tại Tp. HCM.
- Viện kiểm sát nhân dân Tp.Cần Thơ.
- Tòa án nhân dân Tp.Cần Thơ.
- Cục Thi hành án dân sự Tp.Cần Thơ.
- Các đương sự (Để thi hành).
- Lưu văn phòng; hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

LÊ HOÀNG TẤN